

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 7 năm 2025
V/v: "Ly hôn "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Vĩnh

Ông Lê Hữu Vị

Thư ký phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐST - HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Không Văn Ú, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nay là: Thôn T, xã S, tỉnh Phú Thọ; (có mặt)

-Bị đơn: Chị Không Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; Nay là: Thôn T, xã S, tỉnh Phú Thọ; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 09/01/2025, những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Khổng Văn Ú trình bày: Anh kết hôn với chị Khổng Thị H ngày 27/11/2000 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và không bị ai lừa dối, ép buộc kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại C và vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 4 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về đầu tư làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, tình cảm ngày càng phai nhạt dần, vợ chồng không quan tâm yêu thương nhau. Tháng 01 năm 2024 mâu thuẫn trầm trọng và vợ chồng mặc dù chung sống cùng nhà nhưng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay anh xác định mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Khổng Thị M, sinh ngày 03/10/2001; Khổng Thị Th, sinh ngày 19/9/2003 và Khổng Văn H1, sinh ngày 19/11/2005. Hiện nay các con đã thành niên, có gia đình riêng và anh Ú không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn chị Khổng Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị H không đến Tòa án làm việc; không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; phiên hòa giải. Chị H không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn của anh Ú. Tại phiên tòa hôm nay chị H vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật. Kết quả xác minh tại địa phương và gia đình xác định chị H biết việc Tòa án đang tiến hành giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Ú và chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Phú Thọ tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật và bị đơn không chấp hành đúng các quy định pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử cho anh Khổng Văn Ú được ly hôn chị Khổng Thị H. Về nuôi con, tài sản và các nghĩa vụ dân sự: không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Ú phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Khổng Thị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị H không đến Tòa án làm việc, cũng không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét thấy bị đơn là chị Khổng Thị H vắng mặt tất cả các lần Tòa án thông báo, triệu tập là vi phạm nghĩa vụ của đương sự, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa chị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Khổng Văn Ú và chị Khổng Thị H đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 11 năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Lập Thạch (nay là xã S, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 04 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm việc đầu tư phát triển kinh tế gia đình nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn kéo dài đến tháng 01 năm 2024 vợ chồng sống ly thân và không quan tâm, chăm sóc nhau. Trong thời gian sống ly thân hai bên đều không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm, khắc phục mâu thuẫn. Xác minh UBND xã C thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh Ú và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc nhau nên mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, việc anh Ú xin ly hôn chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện chị H cố tình gây khó khăn cho anh Ú và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Khổng Văn Ú được ly hôn chị Khổng Thị H

[3] Về nuôi con chung: Anh Ú và chị H có 03 con chung là Khổng Thị M, sinh ngày 03/10/2001; Khổng Thị T, sinh ngày 19/9/2003 và Khổng Văn H1, sinh ngày 19/11/2005. Hiện nay các con đã thành niên và anh Ú không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh Ú không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Ú phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Không Văn Ú được ly hôn chị Không Thị H.

2. Về án phí: Anh Không Văn Ú phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0001136 ngày 09/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, tỉnh Phú Thọ).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- Cơ quan THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Sơn Đông, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Khương Đặng Khánh Hằng

